

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phùng T H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 48/126 đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đ H và bà Vũ Thị T; có chồng là Nguyễn V Q và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Thị L H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1974 tại Nam Định. Nơi ĐKKHKT: Số 7/46 đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 25/2/267 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N L và bà Mai T H; có chồng là Nguyễn H D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Thị T H, sinh ngày 27 tháng 2 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 6 B7 Khu Đ2 phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 314 Lô 2 khu chung cư V, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm P H và bà Trần T D; có chồng là Chu T P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần T T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 33/4 đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V S và bà Phạm T H; bị cáo đã ly hôn chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2020, Phạm Thị L H, Trần T T, Phạm Thị T H đến nhà Phùng T H tại địa chỉ số 48/126 đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để ngồi chơi nói chuyện. Cả nhóm ngồi chơi nói chuyện được một lúc thì cả nhóm đều nảy sinh ý định chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “ù” bằng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây có sẵn, đặt tại ban thờ ông địa của nhà Phùng T H (bộ bài do Phùng T H mua từ lâu và đặt tại ban ông địa, có dịp sẽ mang ra sử dụng). Cả nhóm thống nhất hình thức chơi và tỷ lệ cá cược như sau: người nào thắng thì những người về nhì, ba, tư lần lượt trả tiền cho người thắng là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng. Bài phỏm là có ít nhất ba quân xếp dọc theo thứ tự cùng chất hoặc ngang cùng số khác chất. Bài cháy là bài không có phỏm thì người thua phải trả cho người về nhất 100.000 đồng. Người chơi báo bài ù tức là 08 lá bài thành 01 phỏm hoặc 02 phỏm thì 03 người thua còn lại phải trả 200.000 đồng/người. Kết thúc mỗi ván cả nhóm sẽ thanh toán thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, sau đó mới tiếp tục chia ván mới. Phùng T H là người chia ván bài đầu tiên để cho cả nhóm cùng đánh bạc. Mỗi người được H chia 08 lá bài, còn lại để bài lọc ở dưới chiếu, người chơi lần lượt bốc bài dưới chiếu rồi loại một lá bài khác trên tay xuống để còn lại 08 lá bài.

Trước khi đánh bạc, Phùng T H mang theo 11.980.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 470.000 đồng, số tiền 10.980.000 đồng còn lại để chi tiêu cá nhân. Trần T T mang theo 700.000 đồng, Thúy sử dụng hết số tiền đó để đánh bạc, thua 80.000 đồng. Phạm Thị T H mang theo 7.500.000 (bảy triệu

năm trăm nghìn) đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 90.000 đồng, số tiền 6.000.000 đồng còn lại để chi tiêu cá nhân. Phạm Thị L H mang theo 6.800.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, số tiền 3.800.000 đồng còn lại để chi tiêu cá nhân.

Cả nhóm đánh bạc liên tục được khoảng 15 ván bài, đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày, Công an quận Ngô Quyền, Hải Phòng vào kiểm tra bắt giữ.

Vật chứng thu giữ

- Thu trên chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng, cụ thể: thu của Phùng T H số tiền 1.470.000 đồng, thu của Trần T T số tiền 620.000 đồng, thu của Phạm Thị L H số tiền 2.700.000 đồng, thu của Phạm Thị T H số tiền là 1.410.000 đồng.

- Thu trong túi xách của Phùng T H số tiền là 10.980.000 đồng. Thu trong túi xách của Phạm Thị T H số tiền là 6.000.000 đồng. Thu trong túi xách của Phạm Thị L H số tiền là 3.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11, ngày 05/05/2020 trả lại 01 túi xách cho Phùng T H bên trong có số tiền 10.980.000 đồng; 01 túi xách cho Phạm Thị T H bên trong có số tiền 6.000.000 đồng, 01 túi xách cho Phạm Thị L H bên trong có số tiền 3.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng T H, Phạm Thị L H, Trần T T, Phạm Thị T H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Thị L H; Phạm Thị T H; Phùng T H; Trần T T đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Phùng T H, Trần T T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Phùng T H, Trần T T đồng phạm tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thị L H; Phùng T H; mức án từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” trừ cho các bị cáo 4 ngày tạm giữ tương ứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thị T H; Trần T T mức án từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" trừ cho các bị cáo 4 ngày tạm giữ tương ứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 3291 ngày 08/6/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị được miễn khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Các Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng:

[2] Lời khai của các bị cáo Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Phùng T H, Trần T T tại địa chỉ số 48/126 đường N, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng . Các bị cáo đã thực hiện hành vi chơi đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh “ù” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Cả nhóm thống nhất hình thức chơi và tỷ lệ cá cược như sau: người nào thắng thì những người về nhì, ba, tư lần lượt trả tiền cho người thắng là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng. Bài phỏm là có ít nhất ba quân xếp dọc theo thứ tự cùng chất hoặc ngang cùng số khác chất. Bài cháy là bài không có phỏm thì người thua phải trả cho người về nhất 100.000 đồng. Người chơi báo bài ù tức là 08 lá bài thành 01 phỏm hoặc 02 phỏm thì 03 người thua còn lại phải trả 200.000 đồng/người. Kết thúc mỗi ván cả nhóm sẽ thanh toán thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, sau đó mới tiếp tục chia ván mới. Cả nhóm đánh bạc liên tục được khoảng 15 ván bài, đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày, Công an quận Ngô Quyền, Hải Phòng vào kiểm tra bắt giữ. Thu trên chiếu bạc số tiền là 6.200.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phùng T H,

Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Trần T T đồng phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 17, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo: Phùng T H, Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Trần T T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là căn cứ để Hội đồng xét xử khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Đánh giá vai trò đồng phạm: Bị cáo Phùng T H đã sử dụng nhà để cho các con bạc còn lại cùng chơi, bị cáo Phạm Thị L H khi tham gia đánh bạc có số tiền chơi lớn nhất là 3.000.000 đồng nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau khi lượng hình. Các bị cáo Phạm Thị T H và Trần T T có vai trò đồng phạm thứ yếu.

[8] Xét hành vi, nhân thân cũng như hậu quả gây ra cho xã hội không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương thích là cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời giao bị cáo về nơi cư trú giám sát giáo dục, khẳng định tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với 03 ngày tạm giữ của bị cáo tại cơ quan điều tra được chuyển đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian phải chấp hành.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[9] Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Mỗi bị cáo bị phạt 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 6.200.000 đồng thu trên chiếu bạc, là tiền thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo biên lai thu tiền số 3291 ngày 08/6/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

[12] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Các bị cáo Phùng T H và Phạm Thị L H mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho các bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020) được chuyển đổi thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Phùng T H và Phạm Thị L H, mỗi bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày giao các bị cáo Phùng T H và Phạm Thị L H cho Ủy ban nhân dân phường Máy Chai được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Các bị cáo Phạm Thị T H và Trần T T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 20/3/2020 đến ngày 23/3/2020) được chuyển đổi thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Phạm Thị T H và Trần T T, mỗi bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ bị cáo Phạm Thị T H được tính từ ngày giao bị cáo Phạm Thị T H cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ bị cáo Trần T T được tính từ ngày giao bị cáo Trần T T cho Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Thị L H; Phạm Thị T H; Phùng T H; Trần T T mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 6.200.000 (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 3291 ngày 08/6/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Phùng T H, Trần T T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Phạm Thị L H, Phạm Thị T H, Phùng T H, Trần T T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA hình sự Công an Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.